

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10-6-2022

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Văn Phi

2. Bà Bùi Tuấn Mỹ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 37/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh H - sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 39 Lê Thành P, phường Vạn T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Bà Phan Thị Bích Q - sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 7 Trần Quang K, tổ dân phố Phú Lộc T 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/01/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Minh H trình bày: Ông và bà Phan Thị Bích Q tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vạn T, thành phố N vào năm 2019. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, to tiếng với nhau vì những bất đồng trong quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Sau khi kết hôn, bà Q về chung sống cùng với gia đình chồng, nhưng luôn tỏ ra khó chịu mặc dù ông đã nhiều lần nói chuyện, quan tâm, chia sẻ với bà, nhưng tính tình bà không thay đổi, dẫn đến mâu thuẫn với gia đình ông và khoảng cách giữa hai vợ chồng ngày một lớn. Từ tháng 11/2021 đến nay, bà Q về nhà cha mẹ ruột ở thị trấn D sinh sống, cả hai không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay ông xác định không còn tình cảm với bà Q, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với bà Phan Thị Bích Q. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông H xác định không có.

Đối với bị đơn bà Phan Thị Bích Q, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không đến Tòa để làm việc.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện D: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng, bị đơn không có lời khai, không đến Tòa án làm việc. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh H. Cho ông H được ly hôn bà Phan Thị Bích Q; về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét; về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Phan Thị Bích Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh H và bà Phan Thị Bích Q tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 14/6/2019 và được Ủy ban nhân dân phường Vạn T, thành phố Bắc Giang chứng nhận kết hôn số 38, đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Minh H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với bà Phan Thị Bích Q. Bà Q vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của ông H. Xét vợ chồng ông H, bà Q đã không còn tình cảm và sống riêng từ tháng 11/2021 đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống chung vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà Q đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Minh H đối với bà Phan Thị Bích Q là có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Ông H xác định ông và bà Q không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Minh H xác định giữa ông và bà Phan Thị Bích Q không có tài sản chung và nợ chung, ông H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về án phí: Ông Nguyễn Minh H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147, khoản 2 Điều 227; 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh Hiếu.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh H được ly hôn với bà Phan Thị Bích Q.
- Về con chung: Không có
- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Minh H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0007691 ngày 10/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Như vậy, ông H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- UBND P. Vạn T, TP. N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Bùi Thị Ân